

Bản án số: **55/2022/HNGĐ-PT**

Ngày: 30/5/2022

V/v “*Tranh chấp về ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Hồng Lam**

Các Thẩm phán:

Bà **Trần Thị Lê Na**

Bà **Nguyễn Thị Kiều Trang**

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **Đặng Thị Minh Hiếu**- Thư ký Tòa án

***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên
tòa:*** Bà **Nguyễn Mai Thanh** - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 44/TLPT- HNGĐ ngày 15 tháng 4 năm 2022 về “*Tranh chấp ly hôn*”.

Do Bản án Hôn nhân và Gia Đình sơ thẩm 80/2022/HNGĐ-ST ngày 26 tháng 01 năm 2022 của Toà án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 26/2022/QĐPT-HNGĐ ngày 04/5/2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2022/QĐ-PT/HNGĐ ngày 18/5/2022, giữa:

1. **Nguyên đơn:** Anh **Nguyễn Bá N**, sinh năm 1991; Hộ khẩu thường trú: Tổ 9, khu 9B, phường H, tỉnh Quảng Ninh; Nơi ở: S201 VOP, xã Đ, huyện G, thành phố Hà Nội;

2. **Bị đơn:** Chị **Nguyễn Mai L**, sinh năm 1991; Hộ khẩu thường trú và nơi ở: Số 31 phố B, phường T, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Anh Nguyễn Bá N và chị Nguyễn Mai L đăng ký kết hôn ngày 05/02/2018 tại Ủy ban nhân dân phường T, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội trên cơ sở tự nguyện. Ngày 22 tháng 11 năm 2021, anh N làm đơn yêu cầu giải quyết ly hôn nộp tại Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội với lý do vợ chồng không có cùng quan điểm sống, không còn tin tưởng vào nhau dẫn đến thường xuyên xảy ra cãi vã và tích tụ những mâu thuẫn không thể giải quyết được. Quá trình giải quyết ly hôn tại Tòa án, anh N trình bày cuộc chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, mặc dù đã tìm cách khắc phục hàn gắn nhưng hai bên không tìm được tiếng nói chung, đã sống ly thân và anh xác định tình cảm vợ chồng không còn nên anh đề nghị được giải quyết ly hôn, chị L thừa nhận vợ chồng có bất đồng mâu thuẫn do anh N nghi ngờ ghen tuông vô cớ nhưng chị không đồng ý ly hôn và mong muốn vợ chồng cần có thêm thời gian để cải thiện hàn gắn tình cảm. mong muốn vợ chồng

đoàn tụ nhưng cũng không đưa ra được biện pháp nào để khắc phục hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Về con chung: Anh Nguyễn Bá N và chị Nguyễn Mai L có 01 con chung là Nguyễn An Nhi S, sinh ngày 05/4/2018. Quá trình giải quyết tại Tòa án nhân dân quận Ba Đình, anh N thống nhất để chị L trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Chị L đề nghị anh N cấp dưỡng nuôi con với số tiền 5.000.000 đồng/tháng và anh Nhất trí đóng góp kể từ tháng 01/2022 cho đến khi con chung thành niên hoặc có sự thay đổi khác.

Về tài sản chung: Anh Nguyễn Bá N và chị Nguyễn Mai L thống nhất tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết, Tòa án nhân dân quận Ba Đình đã tiến hành hòa giải nhưng việc đoàn tụ không thành.

Ngày 26/01/2022, Tòa án nhân dân quận Ba Đình đã tiến hành mở phiên tòa và xét xử sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn của anh Nguyễn Bá N. Tại Bản án sơ thẩm số 80/2022/HNGĐ-ST đã quyết định:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh Nguyễn Bá N.

1. Anh Nguyễn Bá N được ly hôn chị Nguyễn Mai L.

2. Về con chung: Anh Nguyễn Bá N và chị Nguyễn Mai L có 01 con chung là cháu Nguyễn An Nhi S, sinh ngày 05/04/2018. Giao cháu Nguyễn An Nhi S cho chị Nguyễn Mai L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh N có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con, mức cấp dưỡng là 5.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 01/2022 cho đến khi con chung trưởng thành hoặc khi có sự thay đổi khác của pháp luật.

Anh Nguyễn Bá N có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Anh N và chị L xin tự thỏa thuận giải quyết, không yêu cầu tòa án giải quyết nên Tòa án không xét.

4. Về nợ: Không có.

5. Về án phí: Anh Nguyễn Bá N phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0067693 ngày 21 tháng 12 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ba Đình.

Ngoài ra Bản án còn tuyên về quyền kháng cáo của các bên.

Không đồng ý với Bản án, chị Nguyễn Mai L đã kháng cáo đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm sửa Bản án sơ thẩm theo hướng bác yêu cầu ly hôn của anh N để vợ chồng có cơ hội hàn gắn tình cảm và đoàn tụ.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Chị L không nhất trí giải quyết ly hôn, chị cho rằng anh N không chung thủy, có quan hệ với người phụ nữ khác. Chị có đưa ra những bằng chứng là anh N có quan hệ tình cảm với đồng nghiệp tên là T, đó là những bức ảnh anh N thường xuyên đi cùng người phụ nữ đó, thậm trí nhiều lần chị bắt gặp anh N ở nhà chị T. Chị L đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm bác đơn ly hôn của anh N để vợ chồng có thời gian khắc phục hàn gắn tình cảm. Về con chung chị L đề nghị trực tiếp nuôi dưỡng con chung và yêu cầu anh N phải đóng góp phí tổn nuôi con chung nhiều hơn số tiền mà Bản án sơ thẩm đã quyết định, về tài sản chung chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Nďte nghị giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm vì anh cho rằng cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc do không hợp nhau về cách sống. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 12 năm 2020, không quan tâm đến nhau và một lần nữa anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn được. Anh khẳng định anh không quan hệ ngoại tình như chị L đã trình bày. Sau khi xét xử sơ thẩm, chị L đã nén đặt camera trước căn hộ anh sinh sống và luôn theo dõi anh để tìm chứng cứ anh ngoại tình, tuy nhiên những việc chị L làm đều không có mục đích mong muốn vợ chồng đoàn tụ, mà chỉ làm cho mâu thuẫn thêm căng thẳng và thiếu niềm tin đối với nhau. Việc chị L nói anh quan hệ ngoại tình với chị T là không có căn cứ, chị L cung cấp cho Tòa án những bức ảnh anh đi chung với chị T, nhưng chị T là đồng nghiệp, cùng công ty với anh, thậm chí anh còn thuê nhà của chị T để ở nên việc đi cùng nhau không thể khẳng định là quan hệ ngoại tình.

Về con chung, tại phiên tòa phúc thẩm anh Nďte nghị nếu chị T không đảm bảo được việc nuôi con thì anh đề nghị Hội đồng xét xử giành cho anh quyền trực tiếp nuôi con chung và anh không yêu cầu chị L phải đóng góp phí tổn nuôi con chung. Việc chị L đề nghị anh tăng tiền cấp dưỡng nuôi con chung so với Bản án sơ thẩm đã tuyên, anh không đồng ý vì đây là trách nhiệm chung của cả bố lẫn mẹ, thời điểm này mức chi phí anh đóng góp đủ cho mức sinh hoạt của con chung nên anh không đóng góp thêm, nếu có thể anh sẽ hỗ trợ thêm ở từng thời điểm cụ thể.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

Hội đồng xét xử chấp hành đầy đủ và đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự về thụ lý, thời hạn xét xử và tố tụng tại phiên tòa, các đương sự được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình.

Kháng cáo của chị L là hợp lệ cần chấp nhận để xem xét.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của chị Nguyễn Mai L vì xác định vợ chồng có mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, luôn nghi ngờ sự chung thủy của nhau, mục đích hôn nhân là hạnh phúc gia đình không đạt được. Đối với yêu cầu tăng tiền cấp dưỡng nuôi con chung, việc anh N cấp dưỡng nuôi con như cấp sơ thẩm quyết định là phù hợp vì trách nhiệm nuôi dưỡng con chung là của cả bố và mẹ, mức đóng góp 5.000.000 đồng là do chị L đề nghị và đã được anh N thống nhất do vậy không có cơ sở để tăng tiền cấp dưỡng nuôi con theo đề nghị của chị L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về Tố tụng:

Về thẩm quyền thụ lý và giải quyết vụ án: Anh Nguyễn Bá N nộp đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn với chị Nguyễn Mai L tại Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội. Chị L đang sinh sống tại số 31 phố H, phường T, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội. Do vậy, Tòa án nhân dân quận Ba Đình thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền được qui định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2].Về quan hệ hôn nhân, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[2.1].Về tình cảm: Anh Nguyễn Bá N và chị Nguyễn Mai L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký tại Ủy ban nhân dân phường Nguyễn Trung Trực ngày 05/02/2018. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống. Ngày 22/11/2021, anh N làm đơn yêu cầu ly hôn và xác định tình cảm vợ chồng không còn và không thể khắc phục được. Chị L trong quá trình giải quyết cũng xác nhận vợ chồng có mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, đã sống ly thân, tuy nhiên chị không đồng ý ly hôn và mong muốn vợ chồng đoàn tụ nhưng không đưa ra được các biện pháp để khắc phục hàn gắn tình cảm. Tại phiên tòa phúc thẩm, chị L vẫn không đồng ý giải quyết ly hôn với anh N, nhưng cũng không có cách nào khắc phục hàn gắn tình cảm, anh N vẫn cương quyết đề nghị giải quyết ly hôn. Chị L có đưa một số hình ảnh anh N chụp chung hình với người phụ nữ khác tên là Nhung và cho rằng anh N quan hệ bất chính với chị T. Hội đồng xét xử xét thấy các chứng cứ chị L xuất trình tại cấp phúc thẩm chưa đủ khẳng định anh N có quan hệ ngoại tình. Các chứng cứ này đều thể hiện chị L thu thập được sau khi Tòa án nhân dân quận Ba Đình xét xử sơ thẩm. Chị L thừa nhận do cần tìm chứng cứ để cung cấp cho Tòa án nên đã âm thầm lắp camera khu vực căn hộ anh N sinh sống để theo dõi, thậm chí còn làm đơn ra công an tố cáo anh N chung sống bất hợp pháp với chị T nhưng sau đó chị L đã rút đơn tố cáo. Chị L trình bày là vậy nhưng chị chưa có chứng cứ nào để xác định anh N chung sống với người khác như vợ chồng để là căn cứ chứng minh anh N ngoại tình theo quy định của pháp luật. Quá trình giải quyết ly hôn, anh N cũng cho rằng chị L ngoại tình nhưng cũng không có căn cứ mà chỉ là thấy hiện tượng. Việc cả anh N và chị L cũng đổ lỗi cho nhau là ngoại tình và cùng không có chứng cứ, điều đó thể hiện vợ chồng thiếu niềm tin đối với nhau nên gây mâu thuẫn, cản trở, khó khăn cho nhau trong cuộc sống dẫn đến đổ vỡ, mục đích hôn nhân là hạnh phúc gia đình không đạt được. Tòa án cấp sơ thẩm đã xác minh tình trạng hôn nhân tại gia đình hai bên và cùng có ý kiến xác nhận anh N, chị L hay xảy ra cãi vã do bất đồng quan điểm sống, bất đồng trong lối sống, gia đình hai bên cũng đã khuyên giải nhưng không được. Trên thực tế, anh N và chị L đã sống ly thân từ tháng 12 năm 2020, việc ai người đó làm, kinh tế riêng biệt. Một lý do khác là chị L không muốn ly hôn là vì con chung, hội đồng xét xử nhận thấy đây không phải là lý do chính đáng, không phải là căn cứ để xác định tình trạng hôn nhân của vợ chồng.

Như vậy, có thể thấy rằng mục đích mâu thuẫn vợ chồng giữa anh N và chị L đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc giải quyết cho anh N, chị L ly hôn để ổn định cuộc sống cho mỗi bên là phù hợp và đúng đắn. Cấp sơ thẩm cũng xác định mục đích hôn nhân của anh N và chị L không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh N, xử cho anh N được ly hôn chị L là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56; Điều 57; Điều 58 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Do vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm giữ nguyên quyết định chấp nhận cho anh N được ly hôn với chị L như cấp sơ thẩm đã tuyên và bác kháng cáo của chị L về nội dung này.

[2.2].Về con chung: Anh N và chị L có 01 con chung là Nguyễn An Nhi S, sinh ngày 05/4/2018.

Tại Bản án sơ thẩm đã quyết định để chị L trực tiếp nuôi dưỡng con chung, anh N có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con 5.000.000 đồng/tháng cho Chị L cho đến khi con chung trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác. Mức đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung của anh N với số tiền 5.000.000 đồng/tháng là do đề nghị của chị L và được anh N thống nhất.

Tại phiên tòa phúc thẩm, anh N có đề nghị nếu chị L không đảm bảo được việc trực tiếp nuôi con thì anh đề nghị Hội đồng xét xử giao quyền nuôi con chung cho anh, anh không yêu cầu chị L đóng góp phí tổn nuôi con chung. Mức thu nhập hàng tháng của anh là 20.000.000 đồng/tháng. Chị L không đồng ý để anh N trực tiếp nuôi con, chị đề nghị được trực tiếp nuôi con chung và yêu cầu anh N tăng mức đóng góp cấp dưỡng nuôi con so với bản án sơ thẩm đã quyết định. Anh N không đồng ý tăng thêm tiền cấp dưỡng nuôi con chung vì thời điểm hiện tại nhu cầu và mức sinh hoạt phí của con chung chưa cần phải chi phí nhiều và đề nghị giữ nguyên như bản án sơ thẩm đã quyết định.

Hội đồng xét xử nhận định điều kiện nuôi con chung của anh N và chị L là như nhau. Tuy nhiên, hiện nay cháu Nguyễn An Nhi S còn nhỏ mới 4 tuổi lại là con gái cần sự chăm sóc chu đáo của người mẹ hơn, do vậy giao Chị L trực tiếp chăm sóc là hợp lý. Về cấp dưỡng nuôi con chung, mức đóng góp 5.000.000 đồng/tháng là yêu cầu của chị L và được sự thống nhất của anh Nam. Với mức đóng góp này đủ để chị L nuôi dưỡng con khi cháu còn nhỏ chưa phải đi học phổ thông, chưa phát sinh nhiều chi phí. Mặt khác, trách nhiệm nuôi dưỡng con chung là trách nhiệm của cả hai bố mẹ nên tại thời điểm ly hôn mức cấp dưỡng nuôi con chung của anh N như vậy là phù hợp. Do vậy, yêu cầu tăng thêm tiền cấp dưỡng của chị L là không có căn cứ nên không được chấp nhận.

Hội đồng xét xử phúc thẩm quyết định giữ nguyên Bản án sơ thẩm về trách nhiệm nuôi con chung của anh N và Chị L.

[2.3]. Về tài sản chung: Do anh N và chị L thống nhất tự thỏa thuận không yêu cầu tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm đã không xem xét giải quyết về tài sản chung.

[3]. Về án phí: Anh N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

Do bác kháng cáo nên chị L phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự.

Nhận định của Hội đồng xét xử phù hợp với quan điểm đề nghị của vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 148; Điều 150; khoản 1 Điều 308; Điều 313 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mẫu thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng, án phí và lệ phí Tòa án; Điểm 1.1 mục II Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm Nghị Quyết.

Xử: Bác kháng cáo của chị Nguyễn Mai L. Giữ nguyên Bản án ly hôn sơ thẩm số 80/2022/HNGĐ-ST ngày 26/01/2022 của Tòa án nhân dân quận ba

Đình, thành phố Hà Nội.

Về án phí: Chị Nguyễn Mai L phải chịu án phí phúc thẩm với số tiền 300.000 đồng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số AA/2020/0067916 ngày 28/01/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành.

Nơi nhận:

- VKS nhân dân tp Hà nội;
- Chi cục thi hành án dân sự quận Ba Đình;
- Tòa án nhân dân quận Ba Đình;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hồng Lam

